

Số: /2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận ưu đãi
Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc
Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển**

Căn cứ Nghị định số 95/2011/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận ưu đãi các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận ưu đãi các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên lãnh thổ Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ban hành kèm theo Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Nghị định.

2. Sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế phải đáp ứng bổ sung một trong các điều kiện sau:

a) Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này và có giấy chứng nhận hợp chuẩn theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương;

b) Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc Phụ lục 1 và không thuộc Khoản a Mục 2 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ: là sản phẩm của các ngành công nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;

- Cơ quan có thẩm quyền: là đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ xác nhận ưu đãi:

+ Cơ quan có thẩm quyền tại Bộ Công Thương: Vụ Công nghiệp nặng;

+ Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương: là cơ quan quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

- Dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là dự án được đầu tư mới hoặc dự án mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20% .

Chương II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT DUYỆT XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xác nhận ưu đãi

a) Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi (biểu mẫu 01);

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Thuyết minh dự án

- Trường hợp là dự án đầu tư mới: Báo cáo (dự án) đầu tư dự án theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng ...); công suất sản xuất; Bản sao Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

d) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

đ) Bản sao Giấy chứng nhận hợp chuẩn theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương (nếu có).

Điều 5. Trình tự, thủ tục nộp hồ sơ

1. Hình thức hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 5 bản sao.

b) Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến doanh nghiệp đăng ký xin ưu đãi.

2. Nơi nộp hồ sơ:

b) Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ tại cơ quan thẩm quyền của địa phương nơi đặt dự án hoặc Bộ Công Thương.

a) Các đối tượng còn lại ngoài các đối tượng quy định ở mục trên nộp tại Bộ Công Thương (địa chỉ số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

3. Nội dung thẩm định

- Sự phù hợp của dự án sản xuất sản phẩm đối với Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;

- Thủ tục pháp lý của Dự án;

- Tính khả thi, hợp lý của các giải pháp kỹ thuật-công nghệ áp dụng trong sản xuất của Dự án;

- Khả năng tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án;

- Khả năng đáp ứng các điều kiện về môi trường của dự án.

Điều 6. Thời hạn giải quyết

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở.

3. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận kết quả báo cáo của cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản xác nhận ưu đãi.

Điều 7. Hậu kiểm và thu hồi Giấy xác nhận ưu đãi

1. Dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển nhưng không đáp ứng các quy định tại Điều 2 Thông tư này sẽ bị cơ quan ban hành văn bản xác nhận ưu đãi thu hồi và phải bồi thường các ưu đãi đã được hưởng.

2. Kể từ khi được xác nhận ưu đãi, các dự án không tiến hành khởi công dự án trong thời gian 12 tháng liên tục sẽ bị cơ quan ban hành văn bản xác nhận ưu đãi thu hồi.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân sau khi được hưởng các ưu đãi đầu tư hàng năm (trước ngày 31 tháng 01 năm sau) có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương tình hình sản xuất kinh doanh các sản phẩm được hưởng ưu đãi.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Vụ Công nghiệp nặng (Bộ Công Thương) chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra xác nhận ưu đãi;
- b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan về sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

c) Phối hợp với các Bộ ngành và các cơ quan liên quan định kỳ và đột xuất kiểm tra các dự án được hưởng ưu đãi.

2. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xin ý kiến các Sở, ban ngành liên quan và tiến hành thẩm tra xác nhận ưu đãi;

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan về sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

c) Gửi 01 bản chính xác nhận ưu đãi tới Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo tổng hợp các dự án được xác nhận ưu đãi gửi Bộ Công Thương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để kịp nghiên cứu, sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, CNg.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng